TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2019
"V/v tranh chấp về ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Nguyễn Hữu Mùi

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hải Phú –Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2019/TLST- HNGĐ ngày 20/8/2019 về việc tranh chấp về ly hôn, con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX-ST ngày 01/10/2019 và thông báo mở phiên tòa số 38/2019/TB-HNGĐ ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lệ H – Sinh năm 1982.

Trú tại: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1976.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 9, phường H, thành phố Hải Phòng.

Tạm trú: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có mặt, Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Lệ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và bị đơn là anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/02/2006 tại UBND phường H, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại thành phố Hải Phòng được một thời gian ngắn, sau đó chuyển về chung sống ở Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do Anh T hay ghen tuông, chửi bới, đánh đập chị. Từ ngày 20/5/2019 vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Th1 – sinh ngày 10/10/2004 và Nguyễn Hoài Th2 – sinh ngày 10/10/2009. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị mỗi người nuôi 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải, phía bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống , nguyên nhâu mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn anh, quan điểm của anh là xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị H trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về việc mở phiên tòa cho anh Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa ngày 16/10/2019, anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh T vẫn vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo mở lại phiên tòa. Do vậy Tòa án căn cứ vào Điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt Anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 vềán phí, lệ phí Tòaán.

1. Xử: Cho chị Phạm Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Phạm Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoài Th2 – sinh ngày 10/10/2009 và giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Th1 – sinh ngày 10/10/2004. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Phạm Thị Lệ H, anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Lệ H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Lệ H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, địa chỉ nơi tạm trú: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và Anh T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng là nơi giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 16/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa lần thứ nhất, Anh T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị H có mặt, Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/02/2006 tại UBND phường H, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại thành phố Hải Phòng được một thời gian ngắn, sau đó chuyển về chung sống ở Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do Anh T hay ghen tuông, chửi bới, đánh đập chị H. Từ ngày 20/5/2019 vợ chồng chị H, Anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Tại Biên bản xác minh ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, chính quyền địa phương nơi chị H, Anh T chung sống là UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ có ý kiến: Mâu thuẫn giữa chị H, Anh T đã kéo dài, vợ chồng không còn yêu thương, trân trọng nhau, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H, Anh T ly hôn. Vì vậy, việc Anh T xin đoàn tụ

là không có căn cứ. Việc chị H xin ly hôn Anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H, anh T xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Th1 – sinh ngày 10/10/2004 và Nguyễn Hoài Th2 – sinh ngày 10/10/2009. Hiện cả 02 con chung đều đang sống cùng Anh T. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và không ai phải cấp dưỡng cho ai. Ý kiến của Anh T: Nếu phải ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập được thì hiện nay chị H, Anh T đều đang làm lao động tự do trên địa bàn xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chị H, Anh T đều có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện và khả năng nuôi con, nguyện vọng nuôi con là chính đáng, hợp pháp. Để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý cũng như chăm sóc, giáo dục con chung, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoài Th2 – sinh ngày 10/10/2009 và giao cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Th1 – sinh ngày 10/10/2004. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, Anh T đều xác nhận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòaán.

1. Xử: Cho chị Phạm Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử: Giao cho chị Phạm Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoài Th2 – sinh ngày 10/10/2009 và giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Th1 – sinh ngày 10/10/2004. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Phạm Thị Lệ H, anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Lệ H phải nộp 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000[đ](Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003298 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cụcThi hành án DS;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn